

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh (Marketing)**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Đình Toàn

2. Ngày tháng năm sinh: 10 tháng 06 năm 1975 Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Minh Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1602 tòa nhà 17T8 Trung Hòa – Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Marketing, Tòa nhà A1, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 207 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024.62975988; Điện thoại di động: 0983100668; E-mail: nguyendinhthoan@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 01/2007 đến 5/2009: Chuyên viên phòng Quản lý Đào tạo; Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
- Từ 6/2009 đến 3/2014: Giảng viên, Bộ môn Truyền thông Marketing, Khoa Marketing; Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
- Từ 4/2014 đến 1/2020: Phó Trưởng Bộ môn Truyền thông Marketing, Khoa Marketing; Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
- Từ 2/2020 đến nay: Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn Truyền thông Marketing, Khoa Marketing; Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn Truyền thông Marketing, Khoa Marketing, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn Truyền thông Marketing, Khoa Marketing, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Địa chỉ cơ quan: 207 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024-36280280; E-mail: nguyendinhtoan@neu.edu.vn

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 08 năm 1999;

Số văn bằng: B117363

Ngành: Quản trị Kinh doanh

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh Công nghiệp và XD CB

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 4 năm 2017

Số văn bằng: QC135983

Ngành: Tiếng Anh

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 5 năm 2005

Số văn bằng: A14565

Ngành: Quản trị Kinh doanh (Marketing)

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 8 năm 2018

Số văn bằng: 2018-69

Ngành: Kinh tế

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh **Phó Giáo sư** ngày tháng năm:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các vấn đề về quan hệ công chúng
- Hành vi người tiêu dùng
- Các vấn đề về marketing vi mô

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn 01 NCS thực hiện luận án;
- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ;
- Đang hướng dẫn 01 HVCH thực hiện luận văn;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành 10 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, đang tham gia 01 đề tài NCKH cấp Bộ, cụ thể:

- + Chủ nhiệm 03 đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước đã nghiệm thu.
- + Chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu.
- + Thư ký khoa học 01 đề tài cấp Bộ đã nghiệm thu.
- + Thành viên chính 02 đề tài cấp Nhà nước đã nghiệm thu.
- + Thành viên chính 03 đề tài cấp Bộ và tương đương đã nghiệm thu.
- + Thành viên chính 01 đề tài cấp Bộ đang thực hiện theo đúng tiến độ.

- Đã công bố 40 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, các kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế có phản biện; bao gồm: 08 bài trên các tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó có 06 bài báo khoa học thuộc danh mục ESCI/Scopus (có 05 bài là tác giả duy nhất/chính); 06 bài đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế; 26 bài trên tạp chí và hội thảo khoa học quốc gia có uy tín.

- Số lượng sách đã xuất bản: 07, trong đó giáo trình: 03 (01 Chủ biên và 02 thành viên); chủ biên 01 sách hướng dẫn học; sách chuyên khảo: 03 (01 đồng chủ biên và 02 thành viên).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019 (QĐ số: 447/QĐ-BGDĐT, ngày 25/02/2019);
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học 2017-2018; 2019-2020; 2020-2021 (QĐ: 2131/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 14/11/2018; QĐ: 2416/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 04/11/2020; QĐ: 1738/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 06/10/2021).
- Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã có thành tích Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021 (QĐ số: 22-QĐ/ĐU, ngày 17/01/2022);
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã có thành tích xuất sắc trong hướng dẫn sinh viên NCKH đạt nhiều giải thưởng, 2020 (QĐ: 1835/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 27/08/2020), 2021 (QĐ: 1669/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 10/09/2021);
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp 50 năm xây dựng và phát triển Khoa Vật giá – Marketing, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 1966 - 2016 (QĐ: 318/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 15/3/2016);
- Giấy khen của Công đoàn Trường ĐH Kinh tế Quốc dân vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Công đoàn 03 năm học (QĐ: 17/QĐ-CĐT, ngày 12/10/2016; QĐ: 14/QĐ-CĐT, ngày 22/8/2017; QĐ: 22/QĐ-CĐT, ngày 6/9/2018);
- Liên tục từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020 – 2021 được Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tặng giấy khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học;
- Liên tục được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến.

16. Kỷ luật : Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

Trong 13 năm giảng dạy và nghiên cứu tại Khoa Marketing, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn ý thức sâu sắc được trách nhiệm và nghĩa vụ của một giảng viên, một Đảng viên. Là một người thầy, giảng dạy cho nhiều thế hệ ngoài kiến thức chuyên môn sâu cần phải có tư cách đạo đức, lối sống là tấm gương cho học viên, sinh viên. Trong suốt 13 năm qua, ngoài nỗ lực phấn đấu của bản thân trong nghiên cứu, rèn luyện và học tập, tôi luôn nhận được sự giúp đỡ tận tình của các thế hệ thầy cô giáo, đồng nghiệp, gia đình và sự cổ vũ động viên của học viên, sinh viên. Đây chính là động lực giúp tôi vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt những nhiệm vụ của Khoa và Nhà trường giao phó, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý và tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

Về phẩm chất, tư tưởng chính trị: Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm túc các quy định của Ngành Giáo dục và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; Lý lịch bản thân rõ ràng.

Về đạo đức, lối sống: Có lối sống lành mạnh, giản dị, luôn chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương của cơ quan; tận tụy, có tinh thần trách nhiệm cao trong các công việc được giao. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, luôn có thái độ đúng mực với đồng nghiệp, hợp tác, chia sẻ và học hỏi đồng nghiệp trong công tác giảng dạy, trao đổi khoa học và những hoạt động khác; Luôn gương mẫu, thái độ đúng mực của một nhà giáo đối với người học, sẵn sàng trao đổi với người học về kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, luôn tôn trọng người học, đối xử công bằng và minh bạch, bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng của người học.

Về công tác giảng dạy: Với tư cách là một nhà giáo, tôi luôn đặt chất lượng bài giảng lên hàng đầu, lấy người học làm trung tâm của công tác giảng dạy, giữ gìn tư cách và phẩm chất đạo đức của người thầy giáo. Với ý thức và tinh thần đó, tôi luôn thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy đại học và sau đại học. Tôi đã thực hiện và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, thu hút sự tham gia của người học trong quá trình học tập, cụ thể sử dụng các phương pháp hiện đại cho quá trình học tập, gắn bài giảng lý thuyết với các tình huống thực tiễn, tạo ra các tình huống nghiên cứu điển hình (case study) theo thực tiễn để người học tham gia học tập. Tôi luôn cầu thị, lắng nghe những chia sẻ từ các thầy cô đồng nghiệp, ý kiến nhận xét của người học sau mỗi môn học. Bên cạnh đó, tôi thường xuyên trao đổi, quan tâm hỗ trợ sinh viên thông qua các hoạt động cố vấn học tập, hướng dẫn đề án, chuyên đề tốt nghiệp, luận văn thạc sỹ và luận án tiến sĩ. Công tác giảng dạy cụ thể của tôi như sau:

Tham gia giảng dạy: Số giờ đứng lớp trung bình mỗi năm của tôi khoảng 250 giờ chuẩn. Tôi tham gia giảng dạy 06 học phần cốt lõi của ngành Marketing và Quan hệ công chúng cho các hệ đào tạo Đại học và Sau đại học: (i) Các học phần đào tạo đại học: Marketing căn bản; Quản trị Marketing, Quan hệ công chúng; Xúc tiến bán; Truyền thông Marketing tích hợp; Kế hoạch hóa quan hệ công chúng. (ii) Các học phần đào tạo thạc sỹ: Quản trị Truyền thông Marketing tích hợp.

Tham gia xây dựng các chương trình đào tạo đại học và sau đại học: Là thành viên tổ công tác mở ngành Quan hệ công chúng, tôi đã cùng các giảng viên trong Bộ môn Truyền thông Marketing và Khoa Marketing thực hiện tham khảo các chương trình đào tạo bậc đại học của các trường đại học tiên tiến trên thế giới và Việt Nam, xây dựng khung chương trình và lựa chọn các học phần, tham vấn ý kiến đóng góp của công giới, của cựu học viên và các đối tượng khác để hoàn thiện chương trình đào tạo. Với nỗ lực của các thành viên, ngành Quan hệ công chúng đã được Nhà trường thông qua và chính thức tuyển sinh từ năm 2018 (Khóa 60) theo Quyết định số 167/QĐ-ĐHKTQĐ, ngày 02/03/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Với bậc đào tạo sau đại học, tôi cùng với các thành viên Bộ môn Truyền thông Marketing đã tích cực xây dựng và chuẩn hóa chương trình đào tạo cao học ngành Quản trị kinh doanh (Marketing) theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu, xây dựng học liệu cho các học phần do Bộ môn phụ trách. Với sự nỗ lực của toàn thể Bộ môn, các chương trình đào tạo đại học và sau đại học do Bộ môn phụ trách ngày càng hoàn thiện hơn theo hướng hiện đại hóa và quốc tế hóa từ đó thu hút ngày càng nhiều người học.

Tham gia rà soát, biên soạn giáo trình, học liệu cho các môn học mới: Tôi là chủ biên “Bài giảng Quan hệ công chúng”, xuất bản năm 2017 và chủ biên giáo trình “Xúc tiến bán”, xuất bản năm 2022 phục vụ cho các chương trình đào tạo đại học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Là tác giả chính biên soạn giáo trình “Truyền thông Marketing tích hợp” xuất bản năm 2016 và giáo trình “Nghiên cứu Marketing” xuất bản năm 2021 dùng trong đào tạo đại học và sau đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Tôi cũng tích cực tham gia rà soát chương trình đào tạo, đề cương môn học hệ đào tạo chính quy và sau đại học hàng năm của ngành Marketing và ngành Quan hệ công chúng; Phát triển đề cương, bài giảng cho môn học Quan hệ công chúng, Xúc tiến bán, Kế hoạch hóa Quan hệ công chúng, Quản trị khủng hoảng và Truyền thông Marketing tích hợp.

Về công tác nghiên cứu khoa học: Nhận thức đây là một trong hai nhiệm vụ quan trọng nhất của giảng viên đại học. Ngoài ra, tôi có niềm đam mê nghiên cứu khoa học, chú trọng và dành nhiều thời gian, tâm sức cho hoạt động nghiên cứu khoa học; đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ được Trường, Khoa, Bộ môn giao phó, hàng năm số giờ nghiên cứu khoa học luôn vượt định mức từ 5-7 lần. Tôi tích cực tham gia và chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp khác nhau (chủ nhiệm: 03 đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước và 01 đề tài cơ sở; thư ký khoa học 01 đề tài cấp Bộ và thành viên của 04 đề tài cấp Bộ hoặc tương đương; thành viên của 02 đề tài cấp Nhà nước; viết và công bố 40 bài báo khoa học tại các hội thảo và tạp chí trong nước và quốc tế có uy tín (ESCI/Scopus); tham gia phản biện bài viết cho các tạp chí và hội thảo quốc tế và trong nước. Bên cạnh đó, tôi thường xuyên tham gia hoạt động nghiên cứu, tư vấn cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học tại bộ môn, định hướng và tổ chức thực hiện các hướng nghiên cứu khoa học đã được lựa chọn, báo cáo khoa học tại Bộ môn và tọa đàm khoa học với các chuyên gia và giảng viên các trường bạn nhằm học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn cho các thành viên Bộ môn Truyền thông Marketing của Khoa Marketing. Với sự nỗ lực của toàn thể Bộ môn, năng lực nghiên cứu và thành tích nghiên cứu khoa học của Bộ môn không ngừng được nâng cao.

Về hướng dẫn nghiên cứu: Tôi đang hướng dẫn 01 NCS đang thực hiện luận án, hướng dẫn 03 cao học viên đã bảo vệ thành công luận văn và 01 cao học viên đang thực hiện luận văn thạc sỹ, hướng dẫn nhiều sinh viên hoàn thành chuyên đề tốt nghiệp. Hơn thế nữa, tôi còn truyền lửa đam mê và yêu thích nghiên cứu khoa học cho sinh viên, thông qua các giờ lên lớp truyền đạt kiến thức, lồng ghép kiến thức thực tiễn đã tham gia tư vấn cho doanh nghiệp. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên do tôi hướng dẫn đã đạt giải thưởng cao cấp Khoa, cấp Trường; nhiều ý tưởng, giải pháp hữu ích cho cộng đồng, có tính khả thi cao, tôi cũng vinh dự được nhận giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã có thành tích xuất sắc trong hướng dẫn sinh viên NCKH đạt nhiều giải thưởng năm 2020 và 2021.

Bên cạnh công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, với vai trò (từng là) Phó Chủ tịch Công đoàn Khoa, Phó trưởng Bộ môn tôi luôn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tham gia các hoạt động đoàn thể, tư vấn tuyển sinh, tham gia đào tạo và hướng dẫn giáo viên trẻ v.v..

Về sức khoẻ: Tôi có sức khoẻ tốt, sẵn sàng và hoàn thành tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ được giao.

Đánh giá chung: Căn cứ các nhiệm vụ của một nhà giáo theo quy định tại Điều 67 và Điều 69, Luật Giáo dục, trong 13 năm giảng dạy và công tác, tôi luôn hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của nhà giáo với tư cách của một giảng viên đại học. Với các thành tích qua 13 năm giảng dạy, tôi đã vinh dự nhận được Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nhiều năm liền được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về các thành tích và đóng góp đã đạt được trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số thời gian là 13 năm thâm niên, liên tục tham gia công tác đào tạo tại Khoa Marketing, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Dưới đây là số liệu 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				11	162		162/397,3/148,6
2	2017-2018				19	177		177/383,7/148,6
3	2018-2019				14	225		225/441,6/209,6
3 năm học cuối								
4	2019-2020			1	13	225		225/491,6/229,6
5	2020-2021			2	12	447		447/789,7/229,6
6	2021-2022		1	1	17	285	96	381/756,2/229,6

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn về Quản trị Kinh doanh và Marketing

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐH Quốc gia Hà Nội. Số hiệu bằng: QC 135983, QĐ 419/QĐĐHNN

Năm cấp: 2017.

3.2. Tiếng Anh: Bằng Đại học Ngoại ngữ - VB2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

- Hướng dẫn 03 học viên cao học đã được cấp bằng thạc sỹ và 01 nghiên cứu sinh đang thực hiện luận án tiến sĩ, 01 học viên cao học đang thực hiện luận văn Thạc sỹ theo đúng tiến độ.

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
Nghiên cứu sinh								
1	Nguyễn Huy Minh	x			x	2021 – nay	ĐHKQTĐ	Đang thực hiện LA
Học viên cao học								
1	Nguyễn Thị Vân Anh		x	x		2020-2021	ĐHKQTĐ	25/01/2021
2	Nguyễn Ngọc Duy		x	x		2021-2022	ĐHKQTĐ	22/04/2022
3	Hoàng Thu Thủy		x	x		2021-2022	ĐHKQTĐ	22/04/2022
4	Nguyễn Thị Thùy Linh		x	x		2022-2023	ĐHKQTĐ	Đang thực hiện LV

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ							
1	Giáo trình Truyền thông marketing tích hợp	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016. ISBN: 978-604-946-076-0	8	Tham gia biên soạn	Sách có 16 chương, một mình viết 3 chương: 5, 9, 10 (163-199; 366-393; 394-435)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
2	Bài giảng Quan hệ công chúng	HD	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017. ISBN: 978-604-946-307-5	4	Chủ biên	Sách có 7 chương, một mình viết chương 1, 2, 5, 7 và viết cùng chương 4 (15-56; 57-90; 161-216; 217-252; 287-326)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
II Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ							
3	Các yếu tố ảnh hưởng tới việc ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam	CK	NXB Lao động xã hội, 2019. ISBN: 978-604-65-4550-7	10	Tham gia biên soạn	Sách có 6 chương, viết cùng chương 5 (113-162)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
4	Giáo trình Nghiên cứu Marketing	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. ISBN: 978-604-946-991-6	10	Tham gia biên soạn	Sách có 15 chương, một mình viết chương 10 (425-470)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
5	Sự tham gia của các tổ chức trung gian vào phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021. ISBN: 978-604-330-045-1	16	Tham gia biên soạn	Sách có 9 chương, tham gia viết chương 8 (334-364)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
6	Phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ: Từ lý thuyết đến thực tiễn	CK	NXB Khoa học Kỹ thuật, 2021. ISBN: 978-604-67-2061-4	7	Đồng chủ biên	Sách có 7 chương, một mình viết chương 4, 5 (114-180; 181-229)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
7	Giáo trình Xúc tiến bán	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022. ISBN: 978-604-330-182-3	3	Chủ biên	Sách có 7 chương, một mình viết chương 1, 2, 6 (5-96; 250-286)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản sau TS: **03** (số 3, 5, 6 trong đó là đồng chủ biên sách CK số 6); **03** giáo trình (số 1, 4, 7 trong đó chủ biên giáo trình số 7) và chủ biên 01 sách hướng dẫn (số 2) và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ					
1.	Đề tài cấp bộ: Nghiên cứu hoàn thiện pháp luật điều chỉnh hoạt động quảng cáo ở Việt Nam	TK	B2011-06-01 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2011-2013	18/6/2013 Xếp loại: Tốt
2.	Đề tài cấp cơ sở: Phát triển thương hiệu làng nghề truyền thống ở Hà Nội: Trường hợp thương hiệu làng nghề xôi chè Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Hà Nội	CN	KTQD/V2017.62 Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2017	05/01/2018 Xếp loại: Tốt
II Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ					
3.	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Quốc gia: Vai trò của Việt Nam trong mô hình tổ chức sản xuất của các doanh nghiệp Nhật Bản.	TV	KX01.13/16-20 Đề tài cấp Quốc gia: “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết nối kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực” đã nghiệm thu ngày 29/4/2020.	2017-2018	18/6/2019 Xếp loại: Tốt
4.	Đề tài cấp bộ: Yếu tố cản trở hành vi mua sắm thực phẩm sạch và an toàn của người dân trong các đô thị ở Việt Nam	TV	B2017.KHA.16 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018-2019	29/08/2019 Xếp loại: Đạt

5.	Đề tài cấp thành phố: Giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Hà Nội	TV	01X-10/02-2018-2 Thành phố Hà Nội	2018 – 2020	29/6/2020 Xếp loại: khá
6.	Đề tài nhánh thuộc đề tài Nhà nước: Thực trạng hoạt động của các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ của ngành dược.	CN	TTKHCN.ĐT.01-20 Đề tài cấp Nhà nước “Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam” đã nghiệm thu 18/6/2021	2019-2021	25/12/2020 Xếp loại: Tốt
7.	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Quốc gia: Phân tích quá trình Việt Nam tham gia PTBV và sự hoàn thiện về nội hàm PTBV thời gian qua.	CN	ĐTĐL.XH.05/19 Đề tài cấp Nhà nước “Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững giải ven biển Bắc Trung Bộ” đã nghiệm thu 18/04/2022	2019-2021	26/03/2021 Xếp loại: Tốt
8.	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Quốc gia: Tìm ra các điều kiện khác biệt của dải ven biển Bắc Trung Bộ đặt ra trong bối cảnh mới.	CN	ĐTĐL.XH.05/19 Đề tài cấp Nhà nước “Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững giải ven biển Bắc Trung Bộ” đã nghiệm thu 18/04/2022	2019-2021	29/03/2021 Xếp loại: Tốt
9.	Đề tài cấp Nhà nước: Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam.	TV	TTKHCN.ĐT.01-20 Đề tài cấp Nhà nước	2019-2021	18/6/2021 Xếp loại: Đạt
10.	Đề tài độc lập cấp Quốc gia: Luận cứ khoa học cho giải pháp chính sách phát triển bền vững giải ven biển Bắc Trung Bộ.	TV	ĐTĐL.XH.05/19 Đề tài độc lập cấp Quốc gia	2019-2021	18/04/2022 Xếp loại: Tốt
11.	Đề tài cấp bộ: Phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam: tiếp cận từ góc độ của người tiêu dùng và cộng đồng xã hội.	TV	B2022.KHA.04 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022-2023	Đang thực hiện theo đúng tiến độ

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV: Thành viên.

Thân

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ								
I.1 Hội thảo khoa học quốc tế								
1.	Image transfer through sponsorship the role of sponsor-event congruence: The Happy Colour Run and Habeco Case	2	Tác giả chính	13 th International Conference on Humanities & Social Sciences 2017 (IC-HUSO2017, Thailand). ISBN: 978-616-438-079-0			1133 - 1144	11/2017
I.2 Tạp chí khoa học trong nước								
2.	Mối quan hệ giữa sự thỏa mãn, lòng trung thành và mua lặp lại đối với sản phẩm áo sơ mi may sẵn	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 200, trang 122-129	2/2014
3.	Hiệu quả hoạt động quan hệ công chúng (PR), nhìn từ thực hiện chương trình “Trái tim cho em” của Viettel	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 201(II), trang 125-133	3/2014
4.	Ảnh hưởng của tài trợ sự kiện đến hình ảnh thương hiệu của nhà tài trợ: Nghiên cứu trường hợp HABECO với sự kiện Happy Colour Run	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 237(II), trang 82-91	3/2017
5.	Ảnh hưởng của tài trợ sự kiện đến hình ảnh thương hiệu của nhà tài trợ: Tổng quan tình hình nghiên cứu	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương ISSN: 0868-2808			Số 496, trang 17-19	6/2017

I.3 Hội thảo khoa học quốc gia								
6.	Cơ sở dữ liệu khách hàng chìa khóa cho quảng cáo thành công	1	Tác giả duy nhất	Quản trị quan hệ khách hàng lý thuyết và thực tiễn ứng dụng ở Việt Nam. Mã ĐKXB: 1478/2012/CXB/01.209/ĐHKQTĐ			Trang 187-195	12/2012
7.	Giảng dạy học phần tài trợ tại trường ĐH KTQD	2	Tác giả chính	Đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng Marketing và Định giá ở Việt Nam. ISBN: 978-604-946-084-5			Trang 183-196	3/2016
8.	Thương hiệu làng nghề truyền thống tại Việt Nam – Từ lý thuyết tới thực tiễn	2	Tác giả chính	Marketing tại Việt Nam từ lý thuyết đến thực tiễn. ISBN: 978-604-65-3031-2			Trang 201-208	6/2017
II Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ								
II.1 Tạp chí khoa học quốc tế								
9.	Brand Image Transfer through Event Sponsorship: The Case of Habeco Sponsorship for Happy Color Run Event DOI: 10.5373/JARDCS/V11/20192566	3	Tác giả chính	Journal of Advanced Research in Dynamical and Control Systems ISSN: 1943023X	Scopus Q3 (2009-2020); H-index=21; IF= 0,31		Vol 11, Issue 09, trang 266-274	8/2019
10.	Factors Affecting the Decision to Use Apps for Providing Online Food Ordering Service to Consumers in Hanoi http://sersec.org/journals/index.php/IJAST/article/view/25513	4	Đồng tác giả	International Journal of Advanced Science and Technology ISSN:2005-4238 E-ISSN:2207-6360	Scopus Q4 (2016-2020); H-index =15; SJR =0,108; IF= 0,475		Vol. 29, Issue 8s, trang 4558 - 4569	8/2020

zlb

11.	The Impact of Psychological and Environmental Factors on Consumers' Purchase Intention toward Organic Food: Evidence from Vietnam doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no1.915	2	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN:2288-4637 E-ISSN:2288-4645	ESCI/Scopus Q2; Citescore=2,8; H-index= 20; SJR=0,37; IF= 2,78	10	Vol 8, Issue 1, trang 915-925	1/2021
12.	Factors influencing the decision to adopt organic agricultural production by farmers in the suburbs of Hanoi	3	Tác giả chính	Journal of Economics and Development e-ISSN: 2632-5330 p-ISSN: 1859-0020	NXB Emerald ACI		Special Issue, trang 97 - 112	6/2021
13.	Inter-relationships among green consumption values, attitude towards green consumption, and green consumption intention: Evidence from Vietnam doi.org/10.37178/ca-c.21.5.100	1	Tác giả duy nhất	Central Asia and the Caucasus ISSN:1404-6091 E-ISSN:2002-3839	Scopus Q3; Citescore=0,6; H-index= 11; SJR=0,17; IF= 0,53		Vol 22, Issue 5, trang 1331-1346	12/2021
14.	Measuring attitudes toward sponsor and purchase intention doi.org/10.1080/23311975.2022.2049961	2	Tác giả chính	Cogent Business and Management E-ISSN:2331-1975	ESCI/Scopus Q2; Citescore=2,9; H-index= 23; SJR=0,41; IF= 2,44		Vol 9, Issue 1, trang 1-18	3/2022
15.	Green supply chain integration and environmental performance in Vietnam agricultural industry DOI:doi:10.5267/j.uscm.2021x.010	6	Tác giả chính	Uncertain Supply Chain Management ISSN 2291-6830 (Online) ISSN 2291-6822 (Print)	Scopus Q2; Citescore 4,7; H-index=19; SJR=0,36 IF= 2,15		Vol 9, Issue 4, Trang 1107 - 1126	5/2022
16.	The Relationship Between Corporate Social Responsibility and Customer Loyalty: Evidence From Vietnam DOI: 10.4018/IJCRMM.304909	5	Tác giả chính	International Journal of Customer Relationship Marketing and Management. ISSN:1947-9247 E-ISSN:1947-9255	Scopus Q4; Citescore=0,8; H-index=4; SJR=0,132 IF=0,67		Vol 13, Issue 1, trang 1 -16	6/2022

II.2 Hội thảo khoa học quốc tế								
17.	Investigating the moderating role of attitude toward sponsorship on event sponsorship	2	Tác giả chính	The 1 st International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (1 st CIEMB 2018, Hanoi). ISBN: 978-604-65-3728-1			Trang 1537-1547	11/2018
18.	Marketing xã hội bao cao su trong chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tại Việt Nam: Trường hợp nghiên cứu bao cao su Nighthappy.	2	Tác giả chính	Kinh doanh số và Marketing trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, Hanoi. ISBN: 978-604-65-4527-9			Trang 377-395	11/2019
19.	Foreign direct investment situation and trend of some asia countries: Opportunities for Vietnam	2	Tác giả chính	The 4 th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (4 th CIEMB 2021, Hanoi). ISBN: 978-604-33-0104-5			Trang 1102-1117	11/2021
20.	The impact of eco-label on green purchase behavior of Vietnamese youth	6	Tác giả chính	International Conference on Social Economic and Environmental Issues in Development – (ICSEED 15th). ISBN: 978-604-79-3205-4			Trang 918-933	6/2022
21.	The effect of perceived scarcity of essential goods on customers' panic buying in the Covid-19 pandemic context in Hanoi	5	Tác giả chính	International Conference on Social Economic and Environmental Issues in Development – (ICSEED 15th). ISBN: 978-604-79-3205-4			Trang 2607 - 2622	6/2022
II.3 Tạp chí khoa học trong nước								
22.	Ảnh hưởng của một số nhân tố đến ý định ứng dụng công nghệ nông nghiệp mới của các hộ nông dân Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát Triển ISSN: 1859-0012			Sô 263, Trang 43-52	5/2019

23.	Xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố cản trở hành vi mua thực phẩm sạch và an toàn của người tiêu dùng thành thị: nghiên cứu tại Việt Nam	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666		Số 130, trang 28-35	6/2019
24.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp sinh viên trên địa bàn Hà Nội	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489		Số 11 (510), trang 37-46	11/2020
25.	Ảnh hưởng của các yếu tố tại điểm bán tới phản hồi hành vi của khách hàng: So sánh sự khác biệt về giới tính	4	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756		Số 11, Trang 410-416	5/2021
26.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Việt Nam: So sánh sự khác biệt giới tính và khối ngành	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát Triển ISSN: 1859-0012		Số 292, Trang 89-100	10/2021
27.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiêu dùng xanh của giới trẻ: Nguyên cứu trường hợp giới trẻ trên địa bàn Hà Nội	5	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489		Số 11(522), trang 50-59	11/2021
28.	Tác động của công nghệ thực tế tăng cường AR tới mức độ bảo mật và tiện ích trên các nền tảng bán hàng trực tuyến tại Việt Nam hiện nay	6	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756		Số 1, Trang 304-309	1/2022
29.	Ảnh hưởng của sự bảo chứng của người nổi tiếng đến ý định mua của giới trẻ Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp thương hiệu điện thoại di động OPPO	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666		Số 162, Trang 103-116	2/2022
30.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định đầu tư chứng khoán của các nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19	6	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển. pISSN: 2588-1205 eISSN: 2615-9716		Tạp 131, Số 5A, Trang 129-149	3/2022

31.	Event Sponsorship and Brand Loyalty: Mediating Role of Attitude Toward Sponsored Events and Sponsoring Brand	1	Tác giả duy nhất	VNU Journal of Economics and Business e-ISSN: 2734-9861 p-ISSN: 2734-9845			Vol 2, Issue 2, trang 69-79	4/2022
32.	Ảnh hưởng nhận thức của thế hệ Z đối với thương hiệu theo chủ nghĩa hành động đến lòng trung thành thương hiệu: So sánh sự khác biệt giữa các thành phố	5	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN: 2615-9104			Số 33(7), Trang 6 – 22	4/2022
33.	Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến sức khỏe tâm thần của người lao động Việt Nam trong thời điểm giãn cách xã hội	4	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			Số 5 (528), trang 71-80	5/2022
34.	Mối quan hệ giữa tính khả dụng của trang web với thái độ và ý định mua của người tiêu dùng: Vai trò trung gian của sự hài lòng	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí Kinh tế & Phát Triển ISSN: 1859-0012			Số 299, trang 73-82	5/2022
II.4 Hội thảo khoa học quốc gia								
35.	Hệ thống cơ chế, chính sách hiện hành và vai trò của chính quyền địa phương trong việc phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ ở Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Thực trạng và giải pháp phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn TP. Hà Nội, tại Hà Nội. ISBN: 978-604-946-871-1			Trang 31-38	6/2020
36.	Công nghệ hóa dược trong phát triển ngành Công nghiệp dược phẩm ở Việt Nam	2	Tác giả chính	Vai trò của các tổ chức trung gian trên thị trường KH&CN tại Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0; Tại TP. HCM. ISBN: 978-604-946-839-1			Trang 112-124	6/2020

zh

37.	Chuỗi giá trị ngành dược phẩm toàn cầu và đặc điểm chuỗi giá trị của ngành dược phẩm ở Việt Nam	2	Đồng tác giả	Vai trò của các tổ chức trung gian trên thị trường KH&CN tại Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0; Tại TP. HCM. ISBN: 978-604-946-839-1			Trang 125-133	6/2020
38.	Các hình thức hoạt động và kết nối của các tổ chức trung gian khoa học công nghệ ngành Hóa dược ở Việt Nam	2	Tác giả chính	Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN Việt Nam, tại Hà Nội. ISBN: 978-604-946-916-9			Trang 160-168	9/2020
39.	Thực trạng năng lực hoạt động của các tổ chức trung gian KH&CN trong ngành Hóa dược ở Việt Nam	2	Đồng tác giả	Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN Việt Nam, tại Hà Nội. ISBN: 978-604-946-916-9			Trang 398-408	9/2020
40.	Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tới hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên đại học	2	Đồng tác giả	Covid-19 đại dịch và những vấn đề đặt ra đối với phát triển bền vững, tại Viện Hàn lâm khoa học và Xã hội Việt Nam, tại Hà Nội. ISBN: 978-604-308-172-5			Trang 376-384	11/2020

- Trong đó: Số lượng bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 07 bài; thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc danh mục ESCI/Scopus mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: [9], [11], [14], [15], [16].

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ thư ký/ tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở ngành Quan hệ công chúng, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Tham gia	Quyết định số: 35/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 18/01/2018	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Quyết định số: 167/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 02/03/2018	
2	Đề tài khoa học cấp Quốc gia “Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam”, mã số TTKHCN.ĐT.01.20	Tham gia	Quyết định số 3382/QĐ-BKHCN, ngày 12/11/2019	Cục phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, Bộ KH&CN	Công văn số: 352/PTTĐN-TT, ngày 21/07/2021	
3	Rà soát đánh giá, cập nhật Chương trình đào tạo đại học hệ Chính quy năm 2021 (Ngành Quan hệ công chúng)	Thư ký	Quyết định số 78/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2021	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Quyết định số: 1344, ngày 26/7/2021	
4	Rà soát đánh giá, cập nhật các Chương trình đào tạo đại học tiên tiến, chất lượng cao và Pohe hệ chính quy năm 2021 (Chương trình POHE Truyền thông Marketing)	Tham gia (UV phụ trách kiểm định chương trình)	Quyết định số 62/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2021	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân		
5	Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá hiệu quả học tập trực tuyến đối với giáo dục đại học	Tham gia	Quyết định số 765/QĐ-BGDĐT, ngày 18/03/2022	Bộ Giáo dục & Đào tạo		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
 Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN